TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 248/2026/DS-ST
Ngày: 13-8-2026
V/v tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hướng.

Các Hội thẩm nhân dân Ông Thạch Thanh Tâm

Ông Nguyễn Kim Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2026/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2026 về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 662/2026/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Cô T, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp Đ (trước đây là ấp T), xã A, thành phố Cần Thơ. (mặt)

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn H, sinh năm 1956. Địa chỉ: Ấp V, xã C, thành phố Cần Thơ. (mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 14/8/2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Cô Thị M trình bày:* Vào khoảng 14 giờ ngày 16/01/2024, bà Cô Thị M và ông Trần Văn H có cự cãi qua lại về vấn đề đất đai, ông H dùng lời xúc phạm bà M trước, sau đó bà M có cự cãi qua lại với ông H, ông H lấy tay đánh thật mạnh (thoi mạnh) vào bụng bà M làm bà M bị mất thở tạm thời, quá đau nên bà M gục xuống tại chỗ, lúc đó chồng bà M là ông Đặng Trung V đến can và đưa bà M đi Trung tâm tế huyện Cù Lao D, bà M nằm viện vào chiều ngày 16/01/2024 đến ngày 22/01/2024 thì xuất viện. Từ ngày xảy ra sự việc đến nay, tinh thần bà M không được ổn định, luôn luôn lo sợ, sức khỏe không như trước, ảnh hưởng rất nhiều đến thu nhập và đời sống của bà

M. Bà Cô Thị Mến yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn H phải có trách nhiệm bồi thường bà M các khoản sau: Tiền ngày công lao động của bà M 06 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng x 06 ngày = 3.000.000 đồng. Tiền công lao động của chồng bà M là ông Đặng Trung V do phải nuôi bà M bệnh 06 ngày, mỗi ngày 500.000 đồng x 06 ngày = 3.000.000 đồng. Chi phí bồi dưỡng sức khỏe mỗi ngày là 130.000 đồng x 06 ngày = 780.000 đồng. Chi phí phục hồi sức khỏe là 2.000.000 đồng. Tiền tổn thất tinh thần là 10 tháng lương tối thiểu là 2.340.000 đồng x 10 tháng = 23.400.000 đồng. Tổng số tiền bà M yêu cầu ông Trần Văn H bồi thường bà M là 32.180.000 đồng (ba mươi hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Cô Thị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- *Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Trần Văn H trình bày*: Khoảng 14 giờ ngày 16/01/2024, ông H cùng vợ tên Huỳnh Thị C có đến vị trí thửa đất tranh chấp giữa ông H với ông Cô Văn B, bà Hồng Thị T, tại địa chỉ ấp T (nay là ấp Đ), xã A, thành phố Cần Thơ thì ông H phát hiện trên phần đất đang tranh chấp có trồng cây khoai mì nên ông H có hỏi bà Cô Thị H1 là con ruột của ông Cô Văn B, ở cặp ranh đất ông H thì xảy ra cự cãi giữa các bên thì vợ chồng V, M chạy ra thì bà M chửi ông H, trong lúc này thì ông V chạy đến hâm dọa và đánh ông, sau đó ông H chạy ra lộ và điện thoại báo Công an xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, sau đó Công an đến làm việc thì sự việc kết thúc. Sau khi xảy ra sự việc Công an xã A và Công an huyện C có mời các bên lên làm việc. Kết quả làm việc Công an có xử phạt hành chính đối với ông Trần Văn H và vợ chồng bà Cô Thị M, ông Đặng Trung V. Sau khi xảy ra cự cãi ông H không có đánh bà M và ông V, cũng không có tác động bà M. Sự việc xảy ra ngày 16/01/2024 gồm ông Trần Văn H, bà Huỳnh Thị C (vợ ông H), bà Cô Thị H1, bà Cô Thị M, ông Đặng Trung V (chồng bà M) và một số người lạ ông H không biết tên. Ông H bị ông V chồng bà M đánh ông H, nhưng không có thương tích đáng kể. Ông H có nhập viện điều trị tại Trung tâm tế huyện C nằm viện 06 ngày. Bà Cô Thị Mến yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông phải có trách nhiệm bồi thường bà M tổng cộng là 32.180.000 đồng (ba mươi hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng), ông H không đồng ý bồi thường do ông H không đánh bà M.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cô Thị M, về việc buộc ông Trần Văn H phải bồi thường thiệt hại cho bà Cô Thị M số tiền là 32.180.000 đồng (ba mươi hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng). Về án phí sơ thẩm: Các đương sự phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, theo phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ, người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Theo nội dung yêu cầu khởi kiện, bà Cô Thị M trình bày ông H đã có hành vi xâm phạm đến sức khỏe bà M nên bà M yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là đúng theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Ông Trần Văn H là bị đơn, địa chỉ cư trú tại ấp V, xã C, thành phố Cần Thơ. Do vậy, Tòa án nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xét xử vắng mặt đối với đương sự: Bị đơn ông Trần Văn H vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Cô Thị M: Vào ngày 16/01/2024, bà Cô Thị M và ông Trần Văn H có cự cãi qua lại về vấn đề đất đai, ông H dùng lời xúc phạm bà M trước, sau đó bà M có cự cãi qua lại với ông H, ông H lấy tay đánh thật mạnh (thoi mạnh) vào bụng bà M làm bà M bị mất thở tạm thời, quá đau nên bà M gục xuống tại chỗ, lúc đó chồng bà M là ông Đặng Trung V đến can và đưa bà M đi Trung tâm tế huyện Cù Lao D, bà M nằm viện vào chiều ngày 16/01/2024 đến ngày 22/01/2024 thì xuất viện. Từ ngày xảy ra sự việc đến nay, tinh thần bà M không được ổn định, luôn luôn lo sợ, sức khỏe không như trước, ảnh hưởng rất nhiều đến thu nhập và đời sống của bà M. Bà Cô Thị Mến yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Văn H phải có trách nhiệm bồi thường bà Cô Thị M số tiền là 32.180.000 đồng (ba mươi hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng).

[5] Đối với lời trình bày của bị đơn ông Trần Văn H: Sự việc xảy ra ngày 16/01/2024 gồm ông Trần Văn H, bà Huỳnh Thị C (vợ ông H), bà Cô Thị H1, bà Cô Thị M, ông Đặng Trung V (chồng bà M) và một số người lạ ông H không biết tên. Ông H bị ông V chồng bà M đánh ông H, nhưng không có thương tích đáng kể. Ông H có nhập viện điều trị tại Trung tâm tế huyện C nằm viện 06 ngày. Bà Cô Thị Mến yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông phải có trách nhiệm bồi thường bà M tổng cộng là 32.180.000 đồng (ba mươi hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng), ông H không đồng ý bồi thường do ông H không đánh bà M.

[6] Theo quy định tại khoản 1 Điều 584 của Bộ luật Dân sự có quy định về việc người nào có hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác thì phải bồi thường và tại Điều 590 của Bộ luật dân sự quy định quy định: *"1. Thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm bao gồm: a) Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khoẻ và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại: b) Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; nếu thu nhập thực tế của người bị*

thiệt hại không ổn định và không thể xác định được thì áp dụng mức thu nhập trung bình của lao động cùng loại; c) Chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; nếu người bị thiệt hại mất khả năng lao động và cần phải có người thường xuyên chăm sóc thì thiệt hại bao gồm cả chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại; d) Thiệt hại khác do luật quy định. 2. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khoẻ của người khác bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thoả thuận; nếu không thoả thuận được thì mức tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định".

Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng chỉ phát sinh khi có đủ các yếu tố gồm: Có hành vi trái pháp luật; có thiệt hại thực tế xảy ra; có mối quan hệ nhân quả giữa hành vi trái pháp luật và thiệt hại; có lỗi của người gây thiệt hại, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có nghĩa vụ chứng minh yêu cầu khởi kiện là có căn cứ và hợp pháp. Vụ việc đã được Công an huyện C giải quyết và không khởi tố vụ án. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ xác định vào khoảng 14 giờ ngày 16/01/2024, tại phần đất đang có tranh chấp thuộc ấp T, xã A (nay là xã A, thành phố Cần Thơ), giữa bà Cô Thị M và ông Trần Văn H xảy ra mâu thuẫn, cự cãi liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất. Nguyên đơn trình bày trong lúc cự cãi, ông H dùng tay đánh mạnh vào vùng bụng làm bà M bị mất thở, ngã gục và điều trị nội trú nên bà M yêu cầu ông H bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng với tổng số tiền 32.180.000 đồng, gồm tiền thu nhập bị mất, chi phí người chăm sóc, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và bù đắp tổn thất về tinh thần. Để chứng minh yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn cung cấp giấy ra viện, giấy chứng nhận thương tích, đơn thuốc, hóa đơn điều trị, các đơn yêu cầu giải quyết vụ việc, lời khai và các tài liệu do cơ quan tiến hành tố tụng thu thập.

[7] Đối với việc bà M nhập viện điều trị từ ngày 16/01/2024 đến ngày 22/01/2024, được cấp giấy chứng nhận thương tích số 004 ngày 25/01/2024, nhưng kết luận giám định pháp y về thương tích số 607/KLTTCT-TTPYST ngày 09/12/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh S xác định vùng bụng không ghi nhận tổn thương, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 00% và không xác định được vật gây thương tích. Đây là chứng cứ có giá trị chứng minh theo quy định tại Điều 95 và Điều 102 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, trong quá trình thu thập, tài liệu, chứng cứ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thể hiện lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng không có ai trực tiếp chứng kiến ông Trần Văn H dùng tay đánh vào bụng bà Cô Thị M; không có căn cứ xác định ông H gây thương tích như bà M trình bày. Trên cơ sở đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 28/QĐ-ĐTTH ngày 14/01/2025, xác định hành vi của ông H không đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo Điều 134 Bộ luật Hình sự. Mặc dù, quyết định không khởi tố không phải là căn cứ đương nhiên để bác yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự, nhưng đây là nguồn chứng cứ quan trọng phản ánh kết quả xác minh khách quan của cơ quan có thẩm quyền.

[8] Đối với lời trình bày của bị đơn, ông Trần Văn H thống nhất có xảy ra cự cãi nhưng không thừa nhận việc đánh bà M mà cho rằng bị ông Đặng Trung V đánh vào vùng đầu; lời khai này phù hợp với các biên bản ghi lời khai của những người làm chứng, phù hợp với báo cáo kết thúc giải quyết nguồn tin về tội phạm và Kết luận giám định pháp y đối với chính ông H số 609/KLTTCT-TTPYST ngày 09/12/2024, xác định ông H có thương tích nhưng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 00%. Đồng thời, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định ông H không có hành vi cố ý gây thương tích; vì vậy đã đề nghị xử lý vi phạm hành chính theo điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Việc các quyết định xử phạt vi phạm hành chính sau đó bị hủy theo các Quyết định số 6546/QĐ-HB, 6547/QĐ-HB và 6548/QĐ-HB cùng ngày 30/6/2025 của Công an tỉnh S chỉ làm chấm dứt hiệu lực của quyết định xử phạt hành chính, không phải là căn cứ khẳng định ông H có hành vi gây thương tích bà M.

[9] Đối với các khoản yêu cầu bồi thường gồm tiền mất thu nhập, tiền công lao động, chi phí bồi dưỡng, chi phí phục hồi sức khỏe và tổn thất tinh thần, nguyên đơn chỉ xuất trình bảng kê yêu cầu, chưa cung cấp được tài liệu chứng minh về mức thu nhập thực tế bị mất, việc phát sinh chi phí chăm sóc, chi phí phục hồi sức khỏe hoặc tài liệu chứng minh những khoản chi phí này là cần thiết, hợp lý theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự. Đặc biệt, đối với khoản yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần, điều kiện tiên quyết là phải chứng minh có hành vi xâm phạm sức khỏe của bị đơn gây thiệt hại cho nguyên đơn; trong khi toàn bộ chứng cứ khách quan có chưa đủ căn cứ xác định ông H là người gây thương tích cho bà M. Tòa án ban hành thông báo về việc yêu cầu cung cấp chứng cứ số 582/2026/TB-CCCC ngày 06/4/2026 về việc yêu cầu bà Cô Thị M tiến hành giao nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ: Tài liệu, chứng cứ thể hiện ông Trần Văn H gây thương tích cho bà Trần Thị M1; tiền công lao động người bệnh (500.000 đồng x 06 ngày) là 3.000.000 đồng và tiền công lao động người nuôi bệnh (500.000 đồng x 06 ngày) là 3.000.000 đồng, nhưng bà M1 chưa cung cấp để Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

Xét thấy, nguyên đơn bà M1 chưa chứng minh được các điều kiện làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự, chưa chứng minh được mối quan hệ nhân quả giữa hành vi của ông Trần Văn H với thiệt hại về yêu cầu bồi thường sức khỏe của bà Cô Thị M. Vì vậy, Hội đồng xét xử chưa đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Cần Thơ tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí sơ thẩm: Bà Cô T và ông Trần Văn H không phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 12, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cô Thị M về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng đối với ông Trần Văn H.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Cô T và ông Trần Văn H không nộp án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Cô Thị M được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn ông Trần Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 9 – Cần Thơ;
- Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

Nguyễn Chí Hướng